

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày 15/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**\* Tại điểm cầu trung tâm:**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.*

*Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Quốc Tuấn.*

**2, Bà Trần Thị Thanh Thủy.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung* – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Bà Phạm Thị YẾN** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử tầng 1 – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/HSST-QĐ ngày 05 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/3/19xx

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn N, xã ĐS, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1960.

Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ ba.

Vợ, con: Chưa có

\* Nhân thân:

- Quyết định số 1163 ngày 30/5/2007 của Chủ tịch UBND huyện Đông Hưng áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng. H chấp hành xong ngày 19/7/2015.

- Bản án số 31/HSST ngày 10/11/2004 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Trộm cắp tài sản”, đã nộp xong án phí năm 2005;

- Bản án số 19/HSST ngày 14/6/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử H 06 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/8/2006, H thi hành xong hình phạt tù, thi hành xong án phí năm 2006.

\* Tiền án (Bị cáo có 02 tiền án):

- Bản án số 44/HSST ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tuyên xử H 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 17/6/2013, H thi hành xong hình phạt tù. Đối với khoản án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm 454.000 đồng chưa thi hành. Ngày 12/6/2018, Chi cục Thi hành án huyện Đông Hưng ra Quyết định đình chỉ thi hành án dân sự đối với các khoản án phí trên.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt 7 năm 6 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, H chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2021. Thi hành xong tiền án phí và tiền phạt tháng 10/2018.

\* Tiền sự: Không.

*Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.*

**\* Tại điểm cầu trung tâm:**

**- Người chứng kiến:**

+ Ông Trương Văn D, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HS, xã MT, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

+ Ông Vũ Minh M, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐP, xã MT, huyện Đông Hưng, Thái Bình.

**\* Tại điểm cầu thành phần:**

1. Bị cáo **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/3/19xx

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn N, xã ĐS, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*(trích xuất có mặt tại phiên tòa điểm cầu thành phần).*

2. Thư ký tham gia hỗ trợ: **Ông Nguyễn Trọng Thề.**

3. Kiểm sát viên tham gia hỗ trợ: **Ông Nguyễn Viết Huân.**

4. Công an làm nhiệm vụ: **Ông Phí Thế Anh** – Cán bộ Công an huyện Đông Hưng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H là người sử dụng ma túy từ năm 2012. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 06 giờ 15 phút ngày 05/6/2022, H đi bộ từ nhà ra Quốc lộ 10, bắt xe buýt lên huyện Hưng Hà tìm mua ma túy, khi đi qua xã Minh Tân khoảng 01 Km, H xuống xe và gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,7m, gầy, mặt đeo khẩu trang đang đứng ở mé đường bên phải theo chiều đi, do đã có lần mua ma túy của người này nên biết. Khi gặp H hỏi: “*Anh bán cho em 200 Hê*”, người này hiểu là H hỏi mua ma túy, H đưa cho người này 200.000 đồng, người này cầm tiền và đưa cho H 01 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng giấy kim loại màu trắng. H cầm gói ma túy bỏ vào túi quần bên phải, phía trước đang mặc rồi đi bộ quay về, khi về đến địa phận thôn Hưng Sơn, xã Minh Tân thì bị Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Minh Tân đang làm nhiệm vụ phát hiện nghi ngờ H có liên quan đến ma túy, tổ công tác đã yêu cầu H dừng lại để kiểm tra, đồng thời mời ông Trương Văn D và ông Vũ Minh M chứng kiến sự việc, tổ công tác đã giải thích quyền và nghĩa vụ cho H. Trước sự chứng kiến của mọi người, H đã tự nguyện lấy từ túi quần bên phải gói ma túy giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã niêm phong gói nhỏ của H vừa giao nộp và đưa H về Ủy ban nhân dân xã Minh Tân lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại thôn Nam, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 213/KL-KTHS (MT) ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1345gam”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 58/CT-VKSĐH ngày 12/8/2022 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với - Biên bản phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ ngày 05/6/2022 tại trụ sở UBND xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 01 đến 02); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục số 05 đến 06); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến gồm: Ông Trương Văn D sinh năm 1967, trú tại thôn Hưng Sơn, xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; ông Vũ Minh M sinh năm 1957, trú tại thôn Đình Phùng, xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 76 đến 79; số 80 đến 83); Kết luận giám định số 213/KL-KTHS(MT) ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 09) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ ngày 05/6/2022, tại Quốc lộ 39A, thuộc địa phận thôn Hưng Sơn, xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn H, sinh ngày 04/3/1988, nơi cư trú: thôn Nam, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình có hành vi tàng trữ trái phép 0,1345 gam ma túy, loại Hêrôin tại túi quần bên phải, phía trước đang mặc với mục đích sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

*o) Tái phạm nguy hiểm;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo đua đòi bạn bè vẫn cố tình sử dụng nên cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới rắn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn bị cáo thành khẩn khai báo; bố để là liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s , x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật

hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[2.5]** Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo H khai mua của người nam giới , khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,70m, mặt đeo khẩu trang H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

- Số tiền 200.000 đồng, bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có nên không truy thu.

**[3] Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 0,0932 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 12/8/2022 cần tịch thu, tiêu hủy.

**[4] Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Áp dụng điều luật và hình phạt:** Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **05 (năm)** năm **03 (ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0932 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 12/8/2022.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:*** Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
*(đã ký)*

**Hoàng Văn Thành**

